TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Phước Long, ngày 04 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2017/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Văn N–** sinh ngày 22/12/1976

Địa chỉ: ấp L T, thị trấn P L, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Trần Kim T,** sinh ngày 01/01/1977

Địa chỉ: ấp L T, thị trấn P L, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Văn N và chị Trần Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn N và chị Trần Kim T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con: Anh N và chị T thống nhất xác định: anh chị có ba người con chung là cháu Huỳnh Triệu V, sinh ngày 15/9/2001, cháu Huỳnh Ý N, sinh ngày 20/11/2002 và cháu Huỳnh Thịnh P, sinh ngày 14/8/2008. Hiện tại chị T đang trực tiếp nuôi cháu V, cháu N và cháu P. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh N và chị T, sau khi ly hôn chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Triệu V, sinh ngày 15/9/2001,

cháu Huỳnh Ý N, sinh ngày 20/11/2002 và cháu Huỳnh Thịnh P, sinh ngày 14/8/2008. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét để gải quyết.

- Về quan hệ tài sản: anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch anh Huỳnh Văn N tự nguyện chịu 150.000đ. Anh N đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010383 ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí, anh N được nhận lại 150.000đ.

Chị Trần Kim T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Trực